

SỐ 566

KINH LẠC ANH LẠC TRANG NGHIÊM PHƯƠNG TIỆN

(CÚNG GỌI LÀ KINH CHUYỂN NỮ THÂN BỒ-TÁT VẤN ĐÁP)

*Hán dịch: Đời Diêu Tần, Tam tạng Đàm-ma Da-xá,
người nước Kế Tân.*

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành Vương xá, cùng chúng đại Tỳ-kheo năm trăm vị, Bồ-tát tám ngàn vị, đều là những bậc mọi người đều biết, tất cả đã đắc các thần thông, Đà-la-ni, được biện tài vô ngại, thành tựu đầy đủ pháp Nhẫn vô sinh, được vô sở úy, đã trồng nhiều căn lành từ vô lượng Đức Phật, tiến vào Đại thừa. Những vị ấy tên là: Đại Bồ-tát Ni-dẫn Đà-la, Đại Bồ-tát Trì Địa, Đại Bồ-tát Địa Vương, Đại Bồ-tát Trì Chúng Sinh, Đại Bồ-tát Trì Nhập Hội, Đại Bồ-tát Chiếu Ý, Đại Bồ-tát Quá Ý, Đại Bồ-tát Tăng Ý, Đại Bồ-tát Vô Biên Ý, Đại Bồ-tát Tăng Ích Ý, Đại Bồ-tát Ái Kiến, Đại Bồ-tát Thiện Kiến, Đại Bồ-tát Kiến Thích Ý, Đại Bồ-tát Kiến Nhất Thiết Nghĩa, Đại Bồ-tát Nhất Thiết Cát Lợi, các Đại Bồ-tát thuộc Hiền kiếp, Đại Bồ-tát Di-lặc là vị đứng đầu, tất cả đều an tọa trong chúng hội.

Bấy giờ, vào sáng sớm, Đại đức Tu-bồ-đề đắp y, ôm bát, đến chỗ Phật đánh lễ sát chân Phật, rồi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đêm qua nằm mộng, con thấy có Đức Như Lai, ngồi trong đạo tràng, con liền đánh lễ dưới chân Đức Thế Tôn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ấy, Đức Thế Tôn ấy đưa tay phải có màu vàng, xoa đầu con và nói: “Này Tu-bồ-đề! Ông chưa từng nghe pháp, hôm nay sẽ được nghe.” Bạch Thế Tôn! ấy là điềm báo gì?

Đức Phật bảo:

–Này Tu-bồ-đề! Đó là điềm báo trước cho những thiện nam tín nữ ấy sẽ nghe được pháp hiếm có, chưa từng nghe.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay con muốn đến đại thành Vương xá, theo thứ lớp khát thực.

Phật nói:

–Ông biết là đúng lúc.

Được Đức Thế Tôn chấp nhận, Đại đức Tu-bồ-đề liền vào đại thành Vương xá, theo lớp khát thực. Khi đến nhà một ông trưởng giả nọ, Tôn giả đứng trước cửa im lặng khát thực.

Bấy giờ, trong nhà có một người nữ, nhan sắc đẹp đẽ, đoan chánh bậc nhất, có oai đức lớn, rất uy nghiêm, trang sức bằng các thứ chuỗi ngọc, khi các thứ châu báu ấy va chạm vào nhau, phát ra những âm thanh thật êm dịu, từ trong nhà đi ra đến cửa, nói với Đại đức Tu-bồ-đề:

–Thưa Đại đức! Duyên gì mà Đại đức đứng đây?

Tu-bồ-đề đáp:

–Tôi vì khát thực nên đứng đây.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Nay Tôn giả có tưởng khát thực chăng? Chưa biết về tưởng thực phải không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Tôi biết tưởng thực, vì thân này do sự nhóm họp không sạch của cha mẹ và ăn uống nuôi lớn, nên không thể không ăn mà sống.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Tôn giả nay chưa chứng diệt vô minh, cho đến chưa chứng diệt sinh, lão, tử phải không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Tôi chứng diệt rồi.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Trong diệt có việc ăn để nuôi dưỡng thân không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Diệt tức không pháp.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Thưa Đại đức! Nếu do đã diệt tức là không pháp, này Đại đức Tu Bồ-đề, vậy cơ sao nói thân nhờ ăn mà phát triển?

Tu-bồ-đề đáp:

–Người nhập diệt định thì trừ bỏ các thọ, tưởng, nhưng khi xuất diệt định rồi thì thân có sự nuôi dưỡng.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Những người diệt ấy có sinh tử không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Người diệt ấy không sinh, không diệt đó là diệt rốt ráo.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Nếu người diệt ấy là bậc diệt, đã diệt trừ rốt ráo, sao còn nuôi thân?

Tu-bồ-đề đáp:

–Cũng như Đức Thế Tôn, các Thanh văn du hành khát thực để nuôi lớn thân.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Đức Thế Tôn nói, Tôn giả hành hạnh không tranh bậc nhất phải không?

–Phải, đúng như cô nói.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Bậc không tranh có hành, chẳng hành không?

–Bậc không tranh ấy không hành, chẳng hành.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Vậy cơ sao khát thực?

–Tôi khát thực không vì nuôi lớn thân mà hành khát thực. Tôi vì chữa trị thân mạng ốm gầy, diệt trừ các thọ mà hành khát thực.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Nay Tôn giả có bị các thọ dẫn dắt không?

–Tôi nay không bị các thọ dẫn dắt, vì đã trừ các thọ, nên tôi hành khát thực.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Chỗ hành không tranh sai khác không đồng. Vì sao? Vì thực hành không tranh không thọ khổ mà không tranh chẳng phải thân tâm tương ứng, không tranh không sinh vui hay không vui, không tranh không sinh tranh tụng.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Đức Thế Tôn nói, Tôn giả là người thực hành không tranh bậc nhất. Vậy do nhân duyên gì mà không tranh được gọi là bậc không tranh?

–Bậc không tranh không có các cảnh giới, lìa xa đối với dục

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trần.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Bậc không tranh có thể ly dục không?

–Bậc không tranh không thể ly dục.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Vậy do duyên gì, Tôn giả nói bậc không tranh có thể lìa xa dục trần?

–Do lời nói, nên gọi là không tranh.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Phàm là bậc không tranh có thể nói không?

–Bậc không tranh thì không thể nói.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Nếu bậc không tranh không thể nói thì do đâu được gọi là không tranh?

–Đức Thế Tôn Như Lai vì hàng đệ tử Thanh văn, nên mượn nơi danh tự mà giảng nói.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Nếu có giả danh, tức có tranh tụng, vì có tranh tụng nên liền có điên đảo, do có điên đảo tức chẳng phải là pháp Sa-môn.

Tu-bồ-đề nói:

–Này cô, những gì là pháp Sa-môn?

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Không văn tự, không tranh tụng, không điên đảo, là pháp Sa-môn. Cũng không phân biệt pháp, phi pháp, là pháp Sa-môn. Lại không phân biệt nhớ tưởng, không nhớ tưởng, là pháp Sa-môn. Lìa tất cả sự vướng mắc là pháp Sa-môn. Chẳng phải cảnh giới, chẳng phải không cảnh giới, là pháp Sa-môn. Chẳng phải nhiễm, chẳng phải trói buộc, chẳng phải không nhiễm, không trói buộc, là pháp Sa-môn. Vô tâm, lìa ý thức là pháp Sa-môn. Biết đủ là pháp Sa-môn. Ít muốn, đoạn tham là pháp Sa-môn. Lìa các sợ hãi, giả dối chẳng phải động, chẳng phải phát, chẳng phải không động - phát, là pháp Sa-môn. Lìa tất cả cảnh giới, không chỗ nắm giữ là pháp Sa-môn. Lìa đối với ma ám không chỗ vướng mắc là pháp Sa-môn. Đoạn trừ ma kết sử, không để phát sinh lại là pháp Sa-môn. Rời xa ma tử không bị lay động là pháp Sa-môn. Suy nghĩ không gần gũi với Thiên ma là pháp Sa-môn. Tất cả pháp không, không nhiễm ô là pháp Sa-môn. Không tướng, lìa tất cả tướng, là pháp Sa-môn. Vô nguyện, không vướng mắc là pháp Sa-môn. Không

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hành nơi ba cõi, lia tất cả tướng là pháp Sa-môn. Bảo vệ các căn là pháp Sa-môn. Xa lia các nhập là pháp Sa-môn. Khéo tự điều phục, lia các hý luận là pháp Sa-môn. Vững lặng không khởi là pháp Sa-môn. Không chỗ tham đắm, cũng không phát khởi, là pháp Sa-môn. Không có ngã và ngã sở, không cao, không thấp, là pháp Sa-môn. Lia xúc không nhiễm là pháp Sa-môn. Rời xa pháp thế tục là pháp Sa-môn. Khéo biết đối với ấm, hiểu rõ tánh của pháp là pháp Sa-môn. Các cõi, không cõi, không chỗ gần gũi không chỗ gần ngại là pháp Sa-môn. Lia pháp hữu vi là pháp Sa-môn. Các pháp đều như hư không, là pháp Sa-môn.

Trong khi giảng nói các pháp Sa-môn ấy, chư Thiên nghe pháp đã tập hợp trước cửa, có ba mươi Thiên tử xa lia trần cấu, được mắt pháp trong sạch. Lại có năm mươi Thiên tử, nghe người nữ ấy liền hưởng đến pháp thâm diệu, phát tâm đạo Chánh chân Vô thượng.

Bấy giờ, Đại đức Tu-bồ-đề sinh tâm hiếm có, khởi lên sự nhớ nghĩ:

–Người nữ này, biện tài như thế, là Như Lai hóa, nhất định không còn nghi ngờ gì.

Lúc đó, người nữ biết được ý nghĩ của Đại đức Tu-bồ-đề, tâm nghĩ, miệng nói:

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Tôn giả đã nghĩ: “Người nữ này, biện tài như thế, là Như Lai hóa, nhất định không nghi ngờ!”

Thưa Đại đức! Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như Tôn giả nghĩ! Vì sao? Vì Như Lai biết như thật, tôi cũng biết như thật, do nghĩa ấy, nên Như Lai hóa tôi. Nếu Như Lai giác ngộ như thật, tôi cũng giác ngộ như thật, do nghĩa ấy, nên Như Lai hóa tôi. Nếu Như Lai thấy sắc như thật, tôi cũng thấy sắc như thật, do nghĩa ấy, nên Như Lai hóa tôi. Nếu Như Lai thấy thọ, tưởng, hành, thức như thật, tôi cũng thấy thọ, tưởng, hành, thức như thật, do nghĩa ấy nên Như Lai hóa tôi. Nếu Như Lai biết như thật tất cả chúng sinh, tôi cũng biết như vậy, do nghĩa ấy, nên Như Lai hóa tôi. Nếu Như Lai biết như thật tất cả các pháp, tôi cũng biết như vậy, nhất như không khác, do nghĩa ấy, nên Như Lai hóa tôi. Nếu Như Lai là như thật, không có cái không như thật thì tôi cũng là như thật, không có cái không như thật, là như thường, như thật, không có không như, do nghĩa ấy, nên Như

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lai hóa tôi. Như thế, Như Lai không sinh, không diệt, tôi cũng không sinh, không diệt như vậy, do nghĩa ấy, nên Như Lai hóa tôi. Nếu Như Lai như thật, nếu tất cả các pháp như thật, nếu những pháp đó như thường, chân thật, không khác, không biến hóa không xê dịch, trong đó không có chỗ thành như thật thì như thế phải trụ vào tất cả pháp, do nghĩa ấy, nên Như Lai hóa tôi.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi lại:

–Cô nhờ Phật lực, biết được tâm tôi, hay tự lực biết?

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Hàng Thanh văn, Duyên giác hay các Bồ-tát, các vị Tiên đã được năm thông, biết tâm chúng sinh, biết tâm người khác đều nhờ Phật lực mới biết. Vì sao? Vì những chỗ thực hành ấy, đều phải nhờ Phật lực mới có thể biết tâm người khác.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Tôi cũng nhờ Phật lực nên biết được tâm của người khác. Ví như những ánh sáng mặt trời, mặt trăng, lửa, châu báu, đèn, sao, mắt người nhờ vào đó, thấy được hình sắc.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Thế gian cũng vậy do bị vô minh che lấp, nếu có biết tâm của người khác thì đều nhờ vào sự thấy biết của Như Lai mới biết được.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Cô hãy vì tôi mà nói: Làm thế nào cô được biện tài như vậy?

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Nếu có người hỏi chỗ Như Lai hóa tôi là ai, chỗ hóa ấy Đại đức sẽ trả lời như thế nào?

Tu-bồ-đề đáp:

–Không có chỗ để trả lời.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Tất cả các pháp cũng như vậy, đều là hóa tướng, biết như vậy rồi thì không chỗ nào để đáp lại.

Lại nữa, thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Nếu có người hỏi, Đại đức là phạm phu, là học nhân hay là A-la-hán. Hỏi như vậy, Đại đức sẽ trả lời như thế nào?

Lúc này, Đại đức Tu-bồ-đề nghĩ: “Ta sẽ trả lời như thế nào với người nữ này.”

Liền đó, Tu-bồ-đề nghe trên không trung có tiếng nói:

–Đại đức Tu-bồ-đề! Ông có chỗ thông tỏ, chứng đắc, do nghĩa ấy nên gọi là A-la-hán. Ông hãy đáp lời người nữ ấy!

Nghe xong tiếng trên không trung, Đại đức Tu-bồ-đề liền đáp:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Tôi chẳng phải là phàm phu, chẳng phải là học nhân, cũng chẳng phải là A-la-hán.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Vậy gọi Đại đức là gì?

Tu-bồ-đề đáp:

–Như Đức Như Lai giáo hóa, cho đó là giả danh. Tôi cũng vậy, cho đó giả danh.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Đại đức chẳng phải là A-la hán, đoạn trừ các lậu, sao Như Lai nói Đại đức là người thực hành không tranh bậc nhất, ứng thọ sự cúng dường?

Tu-bồ-đề đáp:

–Tôi chẳng phải là A-la-hán, chẳng phải sạch các lậu, chẳng phải là người thực hành không tranh bậc nhất, cùng chẳng phải là Ứng cúng.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Cớ sao lại nói dối?

Tu-bồ-đề nói:

–Nếu nay, tôi cho tôi là A-la-hán, các lậu đã sạch, thực hành không tranh bậc nhất, ứng thọ sự cúng dường, tức là vọng ngữ. Tôi không cho là vậy, nên tôi chẳng vọng ngữ, cũng chẳng phải là thật ngữ.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Đại đức nay không nói dối, vậy chư Thiên tử đã tập họp trước cửa này giờ, thấy được Thánh đế chưa?

Tu-bồ-đề đáp:

–Nếu thấy Thánh đế thì không thể nói dối.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Đại đức thấy Thánh đế chưa?

Tu-bồ-đề đáp:

–Tôi thấy rồi.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Nếu thấy Thánh đế thì không gọi là Thánh đế. Vì sao? Vì không ai có thể thấy các Thánh đế.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Đại đức chẳng thấy Thánh đế phải không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Tôi không nói thật, cũng chẳng nói hư. Tôi không thấy hư, huống gì là thấy thật.

Bấy giờ, Đại đức Tu-bồ-đề hỏi lại người nữ:

–Người thấy Thánh đế, chỗ ngôn thuyết là gì?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Người thấy Thánh đế, không thấy tất cả các pháp bằng danh tự, người thấy Thánh đế là thấy ngoài danh tự.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Do nhân duyên gì mà cô nói như vậy?

Người nữ đáp:

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Nếu có người điên đảo, khởi lên các phiền não, nhưng khi thấy Thánh đế rồi, liền không khởi nữa. Do đó, nên nói: Người thấy được điên đảo là thấy các Thánh đế.

Khi ấy, chư Thiên liền hiện thân, ra đảnh lễ Đại đức Tu-bồ-đề, rồi nói:

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Chúng con được lợi ích lớn, khi Đại đức với người nữ này biện thuyết, khiến cho các chúng sinh nghe pháp tin hiểu, được lợi ích lớn. Vì sao? Vì người hiểu ít thì không có giải thoát, người hiểu nông cạn thì có sự trói buộc. Chỗ hiểu ấy là gì?

Lúc đó, người nữ hỏi Đại đức Tu-bồ-đề:

–Đại đức không khát thực, không muốn thọ trai sao?

Tu-bồ-đề đáp:

–Hôm nay, tôi nghe những pháp ấy đủ rồi, không muốn thọ trai, tham ăn tham uống thì sinh ra ưu sầu, chẳng phải là cầu pháp, khen ngợi việc cầu lợi dưỡng, chẳng phải là cầu pháp. Cầu cho thân được an vui, chẳng phải là cầu pháp. Giữ lấy tâm, luyện tiếc thân mạng, chẳng phải là cầu pháp. Cho đến thọ nhận sự ca ngợi tốt đẹp, cũng chẳng phải là cầu pháp.

Đại đức Tu-bồ-đề lại hỏi người nữ:

–Nay hỏi lại cô, những thiện nam, tín nữ, phải như thế nào mới đúng là cầu pháp chân chánh?

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Nếu thọ các dục ác là chẳng phải cầu pháp. Nếu không cầu mắt ở sắc, ấy là người cầu pháp. Không cầu âm thanh nơi tai, không cầu hương nơi mũi, không cầu vị nơi lưỡi, không cầu cảm xúc nơi thân, không cầu pháp nơi ý, ấy là cầu pháp.

Lại nữa, này Đại đức Tu-bồ-đề! Không cầu ấm, không cầu nhập, không cầu giới, ấy là người cầu pháp. Không cầu Dục giới,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Sắc giới, Vô sắc giới, ấy là người cầu pháp. Nếu không cầu tướng nơi tất cả cảnh giới ấy là người cầu pháp.

Đại đức Tu-bồ-đề nói:

–Cô hãy sám hối, tôi nay muốn đi.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Giống như địa giới, không có hối lỗi. Thưa Đại đức, tâm cũng như vậy, đồng với địa giới, nên không hối lỗi. Giống như thủy giới, không có hối lỗi, tâm cũng như vậy, đồng với thủy giới, nên không hối lỗi. Giống như hỏa giới, phong giới, không giới, không có hối lỗi, tâm cũng như vậy, đồng với không giới, nên không hối lỗi.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Giống như cầu, thuyền, phao nổi, vương đạo, không có hối lỗi, tâm cũng như vậy, đồng với cầu, thuyền, phao nổi, vương đạo, nên không hối lỗi.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Hàng phàm phu hối lỗi, chẳng phải như chư Thánh phải không? Nếu khởi lên tức giận thì có hối lỗi. Nếu không giận, không ràng buộc, không phần nộ, không tranh, không khởi phiền não, những người như vậy, không cần hối lỗi.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Giống như có cháy, nên có tắt, nếu không cháy thì không tắt. Như vậy, Đại đức Tu-bồ-đề! Nếu phiền não bùng phát dấy lên thì có hối lỗi. Nếu diệt hết các phiền não thì không hối lỗi.

Khi ấy, Đại đức Tu-bồ-đề hỏi lại người nữ:

–Cô cầu hướng đến gì? Có thể vì thế mà gầm vang tiếng sư tử chẳng?

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Nếu có mong cầu thì không thể gầm tiếng sư tử, chỉ khi không có chỗ cầu mới có thể gầm tiếng sư tử. Vì sao? Vì nếu có chỗ để cầu tức là đã có, mà đã có chỗ để có thì không thể gầm tiếng sư tử. Người có thân kiến thì có chỗ mong cầu, thấy có người làm như vậy thì không thể gầm tiếng sư tử.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Lời nói của Đại đức là hướng đến tôi, vậy chỗ hướng đến Đại đức là gì?

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Nếu có người hỏi Đại đức, chỗ hướng đến của Đại đức là gì? Các lậu đã sạch, không còn sinh tâm là được giải thoát phải không?

Tu-bồ-đề đáp:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này cô, nếu có chỗ để cầu thì không có giải thoát.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Đại đức cầu như vậy thì sạch các lậu, được tâm vô lậu. Nếu hướng đến như thế, là hướng đến giải thoát, hướng đến pháp tánh.

Đại đức Tu-bồ-đề nói:

–Cô hướng đến Đại thừa, đã không còn nghi ngờ, như theo tướng mạo hạnh nguyện nhất định là hướng đến Đại thừa Vô thượng.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Đại đức biết Đại thừa không, mà nói về tướng mạo hạnh nguyện?

Tu-bồ-đề đáp:

–Này cô, nếu các Thanh văn không nghe Đại thừa thì các tướng mạo hạnh nguyện không thể biết mà nói. Nay tôi mời cô nói tướng mạo đã có trong hạnh Đại thừa.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Phạm là bậc Đại thừa gọi là không một, không khác, như cung nhật nguyệt, vì mau chóng cho mọi người được thấy, sợ Thiên tử giữ lại nên không trụ giữa hư không, nhanh chóng mà đi, không có trở ngại, vì các chúng sinh mà chiếu sáng.

Này Đại đức Tu-bồ-đề! Người hướng vào Đại thừa, đại tướng phu... cũng như vậy, không ngại, không đấm, hành sáu Ba-la-mật, nhưng không có trụ, vì muôn loài chúng sinh giảng nói pháp quang minh.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Như vua Chuyển luân, khi xe báu nếu đi thì bốn binh cũng theo. Vua Chuyển luân đi khắp bốn châu thiên hạ, mọi người thấy đều đem lòng yêu thích, sinh tâm cung kính, vì vị vua Chuyển luân ấy, không có tâm ác, mà luôn phát sinh lòng lành.

Đại đức Tu-bồ-đề! Người hướng vào Đại thừa, đại tướng phu... cũng phải như vậy. Tùy mỗi nơi mỗi lúc mà thực hành như nơi thôn ấp, làng xóm, thành quách, vương cung, đối với các chúng sinh, phải khởi tâm bình đẳng, không làm sai khác. Này Đại đức Tu-bồ-đề! Bậc Đại thừa gọi là đại trí, đó là chỗ cung kính của hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà. Là bậc trí tuệ và đại tướng phu. Do duyên đó, nên gọi là Đại thừa. Đó là trí không cùng tận, là trí không sinh diệt. Là trí không đoạn, không đoạn hạt giống Tăng. Là trí sâu rộng giáo hóa vô lượng các chúng sinh. Là trí khéo nắm giữ để không bị đoạn tuyệt. Là trí khéo tác nghiệp sáu pháp Ba-la-mật. Là trí khéo thu

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

gồm bốn Nhiếp pháp. Là trí khéo tương ứng thân cận Thánh đạo. Là trí khéo điều tâm Bồ-đề, chánh niệm, không quên mất. Là trí khéo an chỉ tâm đại Bi. Là trí khéo hướng đến Nhất thiết trí. Là trí lìa các sợ hãi, hàng phục các ma. Là trí lìa si ám, được đước đại trí tuệ. Là trí đại tài, thành tựu tất cả các căn lành. Là trí cung kính, chổ cung kính của chư Thiên và thế gian. Là trí đối với tất cả ngoại đạo không thể hàng phục. Là trí khó lãnh hội đối với tất cả các vị Thanh văn, Duyên giác. Là trí thanh tịnh cho người bất tín. Là trí Từ bi cho người sân hận. Là trí hay bố thí cho người keo kiệt. Là trí trì giới cho người phá giới. Là trí nhẫn nhục cho người tức giận. Là trí tinh tấn cho người biếng nhác. Là trí thiền định cho người loạn tâm. Là đại trí tuệ cho người vô trí. Là trí đại phú cho người bần cùng. Là trí an lạc cho người khổ não. Là trí vui vẻ cho người thông tuệ. Do những việc ấy, nên gọi là Đại thừa.

Bấy giờ, Đại đức Tu-bồ-đề nói:

–Cô khéo nói hình tướng về các hạnh của Đại thừa.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Nếu tôi trong một kiếp hay hơn một kiếp, ca ngợi Đại thừa cũng không có chỗ nói hết. Đại đức Tu-bồ-đề, Đại thừa vô lượng là vậy, hình tướng của các hạnh cũng vô lượng như thế.

Đại đức Tu-bồ-đề nói:

–Cô chê trách tôi: “Đại đức Tu-bồ-đề cơ sao khát thực.” Này cô! Đấng Pháp Vương Như Lai cũng khát thực, cô có trách Như Lai khát thực không?

Người nữ đáp:

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Đại đức không nên hỏi như thế. Đại đức có biết, Như Lai dùng phương tiện gì mà đi khát thực không?

Tôn giả Tu-bồ-đề đáp:

–Này cô! Vậy Đức Thế Tôn Như Lai dùng phương tiện gì mà đi khát thực?

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Đức Phật đã thấy và thành tựu hai mươi việc, không còn lo sợ lỗi, nên đi khát thực. Những gì là hai mươi?

Thị hiện sắc thân nên Như Lai khát thực. Nếu có chúng sinh thấy thân Như Lai đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, những chúng sinh đó

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thấy được, liền phát tâm với đạo Chánh chân Vô thượng, đó là Như Lai thấy và thành tựu việc thứ nhất không sợ lỗi, mới đi khát thực.

Lại nữa, Đại đức Tu-bồ-đề! Đức Như Lai vào thôn ấp, làng xóm, quốc thành, vương cung thì người mù được thấy sắc, người điếc được nghe tiếng, người loạn tâm được chánh niệm, người rách rưới được áo mặc, người đói được ăn, người khát được uống, không một chúng sinh nào bị tham dục, sân hận, ngu si bức bách. Khi ấy, mỗi loài chúng sinh đều sinh lòng lành, khởi tâm nhớ đến cha mẹ. Những chúng sinh đó, thấy Như Lai vào thôn ấp, làng xóm, quốc thành, vương cung, liền phát tâm với đạo Chánh chân Vô thượng. Thấy được nghĩa ấy, nên Như Lai khát thực.

Lại nữa, Đại đức Tu-bồ-đề! Đức Như Lai vào làng xóm, thôn ấp, quốc thành, vương cung thì Phạm thiên, Đế Thích, Hộ thế, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... muốn cúng dường nên đi theo Như Lai. Khi đó, mọi người nhờ Phật lực, nên thấy được Phạm thiên, Đế Thích, Hộ thế, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà cúng dường Phật. Những chúng ấy thấy thân Như Lai có những việc như vậy, sinh lòng kính sợ, kỳ lạ, ca ngợi là việc chưa từng có, liền phát tâm với đạo Chánh chân Vô thượng. Thấy được nghĩa ấy, nên Như Lai khát thực.

Lại nữa, Đại đức Tu-bồ-đề! Vô lượng chúng sinh nhờ được phong thành ấp, tiền tài, ngôi vị tự tại, mà sinh ra buông thả, kiêu mạn, tự cao, nhưng thấy Như Lai khát thực thì nghĩ: “Ngài bỏ ngôi vị Chuyển luân vương, xuất gia thành đạo, bỏ kiêu mạn, như những người nghèo hèn đi khát thực, chúng ta cũng nên điều phục tâm tự đại, cao ngạo.” Nghĩ như vậy rồi, liền phát tâm với đạo Chánh chân Vô thượng. Thấy được nghĩa ấy nên Như Lai đi khát thực.

Lại nữa, Đại đức Tu-bồ-đề! Oai đức hành khát thực của Như Lai, chư Thiên nhờ oai đức mà xét thấy thân Như Lai không vì đói khát bức bách, cũng chẳng gầy yếu, chỉ vì thương xót các chúng sinh, nên hành khát thực, chúng ta cũng nên vì chúng sinh mà hành khát thực, thấy như vậy rồi, liền phát tâm với đạo Chánh chân Vô thượng. Thấy được nghĩa ấy nên Như Lai đi khát thực.

Lại nữa, Đại đức Tu-bồ-đề! Có chúng sinh mệt mỏi, biếng nhác, không đến chỗ Phật, nhưng muốn thấy Như Lai để đi nhiều bên phải Ngài và lễ bái. Cho nên khi Như Lai vào làng xóm, thôn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ấp, quốc thành, vương cung thì những chúng sinh ấy, tự nhiên được thấy Đức Phật Như Lai, thấy rồi sinh lòng vui vẻ, phấn chấn, được an lạc, liền phát tâm với đạo Chánh chân Vô thượng. Thấy được nghĩa ấy nên Như Lai đi khát thực.

Lại nữa, Đại đức Tu-bồ-đề! Có chúng sinh, mắt được thấy Phật, liền chứng vô ngại. Cho đến trong một niệm nghĩ thấy Như Lai, những chúng sinh ấy từng bước, dần dần tiến đến Niết-bàn. Vì muốn có những nhân duyên ấy phát sinh và vì nhân duyên đó, nên Như Lai khát thực. Thấy được nghĩa ấy nên Như Lai đi khát thực.

Lại nữa, Đại đức Tu-bồ-đề! Khi Như Lai vào làng xóm, thôn ấp, quốc thành, vương cung thì những chúng sinh bị ràng buộc, tù túng liền phát khởi giải thoát. Những chúng sinh đó, liền nghĩ: “Nhờ sức của Như Lai nên ta được giải thoát.” Họ đối với Như Lai, sinh lòng biết ân, phát tâm với đạo Chánh chân Vô thượng. Thấy được nghĩa ấy nên Như Lai đi khát thực.

Lại nữa, Đại đức Tu-bồ-đề! Có những thiện nam, tín nữ nghe ca ngợi công đức của Như Lai, sinh lòng vui vẻ, liền nghĩ: “Chúng ta nên làm thế nào để cúng dường thức ăn cho Phật!” Vả lại, nhà có con gái, nhưng bị cha mẹ cấm giữ, hoặc bị anh em, chị em cấm giữ, hoặc bị chồng, cha chồng cấm giữ. Những người ấy không được cúng dường thức ăn cho Phật, nên khi Như Lai vào làng xóm, thôn ấp, quốc thành, vương cung, để họ thấy Như Lai, rồi sinh tâm vui vẻ, mừng rỡ, nhận được nguồn an vui và được cúng dường thức ăn cho Phật, nên liền phát tâm với đạo Chánh chân Vô thượng. Thấy được nghĩa ấy nên Như Lai đi khát thực.

Lại nữa, Đại đức Tu-bồ-đề! Bốn vị Thiên vương Hộ thế, dâng bát cho Như Lai, để Như Lai mang. Thấy chúng sinh nghèo cúng ít làm cho thấy bát của Như Lai đầy. Những người như thế đều muốn bát của Phật đầy đủ, được cúng dường nên liền phát tâm với đạo Chánh chân Vô thượng. Thấy được nghĩa ấy nên Như Lai đi khát thực.

Lại nữa, Đại đức Tu-bồ-đề! Thức ăn trong bát Như Lai, chia sót cho tất cả Tăng chúng, nhưng thức ăn trong đó không tăng, cũng không giảm. Khi ấy, những vị Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-già thấy bát của Như Lai có

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thần lực, liền phát tâm với đạo Chánh chân Vô thượng. Thấy được nghĩa ấy nên Như Lai đi khát thực.

Lại nữa, Đại đức Tu-bồ-đề! Bát của Như Lai chứa nhiều thức ăn ngon và chẳng ngon, đủ loại trăm ngàn vị, mỗi vị khác nhau, không giống nhau, như đồ chứa được đủ loại, một bát ấy cũng chứa được nhiều như vậy. Lúc đó những vị Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ca-lâu-la, Ma-hầu-la-già, thấy Như Lai có thần lực như thế, liền phát tâm với đạo Chánh chân Vô thượng. Thấy được nghĩa ấy nên Như Lai đi khát thực.

Lại nữa, Đại đức Tu-bồ-đề! Thân của Đức Như Lai là một hợp thể, trong thân đó không rỗng, cũng như kim cang, thân Như Lai không sinh từ thực tạng, không có đại, tiểu tiện, vẫn hành khát thực, vẫn thấy Ngài thọ thực, nhưng thức ăn không vào. Khi ấy, Phạm thiên, Đế Thích, Hộ thế có oai đức, thấy thân chân thật, pháp tánh và sức thần thông của Như Lai, liền phát tâm với đạo Chánh chân Vô thượng. Thấy được nghĩa ấy nên Như Lai đi khát thực.

Lại nữa, Đại đức Tu-bồ-đề! Nếu có chúng sinh dù nhiều, dù ít, dù đẹp, hay xấu, cúng dường Như Lai thì được phước không giới hạn, cho đến Niết-bàn. Thấy được nghĩa ấy nên Như Lai đi khát thực.

Lại nữa, Đại đức Tu-bồ-đề! Đức Như Lai Thế Tôn thường nhập định, không xả, nhưng cũng hành khát thực. Lúc đó, Phạm thiên, Đế Thích, Hộ thế có oai đức, thấy Như Lai hành khát thực, trong định bất động, những vị ấy sinh chánh niệm, quyết định không nghi là vì các chúng sinh mà hành khát thực, chứ không phải vì ăn. Thấy thần lực như vậy liền phát tâm với đạo Chánh chân Vô thượng. Rõ được nghĩa ấy nên Như Lai đi khát thực.

Lại nữa, Đại đức Tu-bồ-đề! Nếu Như Lai không đi khát thực, hoặc không thọ trai thì có những người xuất gia trong pháp Phật, sinh ý nghĩ: “Chúng ta không nên đi khát thực, cũng không nên ăn.” Họ sẽ bị đói khát gây yếu, không thể có được trí tuệ hơn người. Thấy được nghĩa ấy, nên Như Lai đi khát thực.

Lại nữa, Đại đức Tu-bồ-đề! Vì khéo nuôi dưỡng Thánh chủng nên Như Lai đi khát thực. Thấy được nghĩa ấy, nên Như Lai đi khát thực.

Lại nữa, Đại đức Tu-bồ-đề! Vì thương xót những vị Tỳ-kheo

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đời sau, nên Như Lai đi khát thực. Do thời mạt thế về sau này, có những người không tín kính, các Bà-la-môn và Trưởng giả sẽ nói: “Chư Phật Thế Tôn thuở trước không đi khát thực, cố gì các ông lại đi khát thực.” Nhưng nếu Như Lai đi khát thực thì các Bà-la-môn và Trưởng giả kia lại sẽ nghĩ: “Chư Phật, Thế Tôn trước kia đi khát thực, cố sao các ông lại không đi khát thực. Chúng ta phải nên cúng dường.” Lại nữa, các pháp của Như Lai là phải đi khát thực, ca ngợi hạnh khát thực. Thấy được nghĩa ấy nên Như Lai đi khát thực.

Lại nữa, Đại đức Tu-bồ-đề! nếu như có các Trưởng giả, con của Trưởng giả, các nhà đại phú xuất gia trong pháp Phật, mà còn có tâm xấu hổ, không thể khát thực lại nghĩ: “Chúng ta là dòng dõi quý tộc, giàu sang phú quý xuất gia, cố gì lại phải đi đến từng nhà để khát thực.” Những người như vậy, họ sẽ theo học đại oai đức của Như Lai mà khát thực. Thấy được nghĩa ấy nên Như Lai đi khát thực.

Lại nữa, Đại đức Tu-bồ-đề! Như Lai luôn hành hóa thuận theo tất cả thế gian. Vì sao? Vì tùy vào sự thành thực của những chúng sinh ở mỗi chỗ, mỗi nơi, mà Như Lai hành khát thực, do Như Lai không bị đối khát bức bách, không tham, không đắm, không đùa giỡn, không cầu ác, không chỗ nhóm họp.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Như việc đã nói và ngoài những việc ấy, Như Lai còn thấy vô lượng phương tiện, nên đi khát thực.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Thấy hai mươi việc đó không lỗi lầm, nên Như Lai khát thực.

Người nữ nói tiếp:

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Đại đức phải nên có phương tiện như vậy mà đi khát thực. Đại Bi phải như vậy, thanh tịnh phải như vậy để ứng thọ sự cúng dường.

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Này cô, tôi không thể! Cũng như mèo, thỏ, dã can... không thể trang nghiêm làm sư tử là vua của muôn thú, hành động như sư tử, gầm tiếng sư tử. Này cô! Chư Thanh văn, Duyên giác cũng vậy, không thể thị hiện oai nghi, phương tiện, đại Bi giống Như Lai.

Khi người nữ ấy giảng nói về những phương tiện khát thực của Như Lai thì quyến thuộc trong nhà, cùng các nhà xung quanh, người vào nghe pháp đến hai trăm tám mươi người, họ đều phát tâm với

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đạo Chánh chân Vô thượng.

Bấy giờ, Đại đức Tu-bồ-đề hỏi lại người nữ:

–Này cô, chồng cô hiện giờ ở đâu?

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Chồng tôi chẳng phải chỉ có một người. Vì sao? Này Đại đức Tu-bồ-đề! Vì nếu có chúng sinh, khéo được điều phục, vui lòng với mong muốn được an vui, để trang nghiêm nơi phương tiện thì đều là chồng tôi.

Đại đức Tu-bồ-đề nói:

–Này cô! Người an lạc, trang nghiêm nơi phương tiện là người như thế nào?

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Nếu có chúng sinh, cần các dục lạc thì tôi ban cho chúng sinh ấy dục lạc, rồi sau đó, khuyến họ phát tâm với đạo Vô thượng.

Đại đức Tu-bồ-đề nói:

–Này cô! Như Lai không chấp nhận an vui trong sự ham muốn.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Chư Phật đã nói: “Tỳ-kheo các ông, đã có y bát, ăn uống, ngọa cụ, thuốc men chữa bệnh, nếu có nhà bà con hoặc chỗ nhà khát thực, chỗ cư trú, chỗ bện bè, Hòa thượng, A-xà-lê thì nên gần gũi cúng dường, để tăng trưởng căn lành, diệt các pháp ác. Tỳ-kheo như vậy là ta chấp nhận.”

Đại đức Tu-bồ-đề nói:

–Này cô! Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như cô đã nói.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Do việc ấy, nên Như Lai cho phép an vui theo sự ham muốn.

Đại đức Tu-bồ-đề nói:

–Này cô! Có bao nhiêu chúng sinh được điều phục, nhờ dục lạc trang nghiêm nơi phương tiện ấy?

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Loài có sắc tướng hiện có nơi tam thiên đại thiên thế giới, được vào trong biên vực đó, có thể tính đếm được, còn như số chúng sinh mà tôi đã điều phục nhờ trang nghiêm nơi phương tiện thì không có giới hạn.

Tu-bồ-đề nói:

–Này cô! Với dục lạc, chúng sinh phải làm thế nào?

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Nếu có chúng sinh vui hưởng về Phạm thế thì tôi cho tất cả những chúng sinh ấy vô lượng các pháp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thiền, hỷ lạc trong thiền, rồi sau đó, khuyên phát tâm với đạo Vô thượng.

Hoặc có chúng sinh vui hưởng đến Thích Đề-hoàn Nhân thì tôi cho chúng sinh ấy niềm vui của Đế Thích, sau đó khuyên phát tâm với đạo Vô thượng.

Nếu có chúng sinh vui hưởng về trời Hộ thế thì tôi cho chúng sinh ấy niềm vui ở trời Hộ thế, sau đó khuyên phát tâm với đạo Vô thượng.

Nếu có chúng sinh vui hưởng về cái vui của hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già thì tôi cho niềm vui của hàng trời cho đến Ma-hầu-la-già, sau đó khuyên phát tâm với đạo Vô thượng.

Nếu có chúng sinh, có ý chí vui hưởng về Chuyển luân vương thì tôi cho niềm vui của Chuyển luân vương, sau đó khuyên phát tâm với đạo Vô thượng.

Nếu có chúng sinh vui hưởng làm vua một nước nhỏ thì tôi cũng cho niềm vui của vua một nước nhỏ, sau đó khuyên phát tâm với đạo Vô thượng.

Nếu có chúng sinh vui hưởng được làm Trưởng giả, Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà thì tôi cho họ niềm vui được làm Trưởng giả, Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, sau đó khuyên phát tâm với đạo Vô thượng.

Nếu có chúng sinh vui hưởng với sắc, thanh, hương, vị, xúc thì tôi cho họ vui với sắc, thanh, hương, vị, xúc, sau đó khuyên phát tâm với đạo Vô thượng.

Nếu có chúng sinh vui hưởng với hương hoa, hương đốt, hương xoa, cờ phướn, lọng báu và các thứ y phục thì tôi cho niềm vui với hương hoa, hương đốt, hương xoa, cờ phướn, lọng báu, y phục, sau đó khuyên phát tâm với đạo Vô thượng.

Nếu có chúng sinh vui hưởng với vàng bạc, lưu ly, pha lê, các thứ châu báu khác... thì tôi cho họ niềm vui với các thứ vàng bạc lưu ly, pha lê, châu báu... sau đó khuyên phát tâm với đạo Vô thượng.

Nếu có chúng sinh vui hưởng với trống, đàn tranh, nhạc cụ, tiêu, sáo, ca múa, âm nhạc... thì tôi cũng tùy theo mong muốn, yêu cầu, sở thích của những chúng sinh như vậy, mà ban cho tất cả, sau

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đó khuyên phát tâm với đạo Vô thượng.

Tu-bồ-đề lại nói:

–Này cô! Năm dục ấy là chướng ngại cho Thánh đạo, có sao lấy năm dục để điều phục chúng sinh?

Khi đó, ngoài cửa có hai con của vị Trưởng giả, đã được điều phục, nhờ niềm an lạc trang nghiêm nơi phương tiện, hai vị ấy liền nói với Đại đức Tu-bồ-đề:

–Thưa Đại đức! Hôm nay, không nên dùng trí tuệ của mình mà phân biệt chọn lựa trí tuệ của Bồ-tát. Thưa Đại đức! Cũng như một ngọn đèn nhỏ, thổi một cái liền tắt. Này Đại đức Tu-bồ-đề! Các thiện nam, tín nữ, học thừa Thanh văn, ánh sáng trí tuệ cũng ít như vậy, khởi lên một tưởng dục tâm tức diệt mất.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Ý Đại đức thế nào? Nếu như khi kiếp này bị thiêu đốt, lửa bốc cháy dữ dội, nếu dùng miệng thổi, có thể tắt không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Này thiện nam! tín nữ! Nếu dùng nước trong trăm ngàn biển lớn cũng không thể dập tắt, huống gì là miệng thổi!

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Ánh sáng trí tuệ, công đức của Bồ-tát cũng vậy. Nhiều hằng sa kiếp thọ năm thứ dục lạc, nhưng cũng không thể diệt được ánh sáng trí tuệ công đức của Bồ-tát.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Như người nghèo bị bệnh, được thầy thuốc cho vị thuốc đắng, chát, ngọt, chua, rẻ mà dễ tìm, lúc đó, người bệnh, thân đang bị khổ não, uống những vị thuốc đắng, chát, ngọt, chua ấy là vì bần cùng, nên phải chịu đói khát, để được thoát khỏi bệnh hoạn.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Các thiện nam, tín nữ... học Thanh văn thừa cũng vậy. Thực hành hạnh Đầu-đà, công đức, oai nghi, nhờ chánh hạnh nên ít muốn, biết đủ, các hạnh trú ở chỗ thanh vắng, thức ăn tốt hay xấu, kẻ ít hiểu biết nên chịu các khổ não, sau đó không nắm giữ mà được giải thoát.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Người học phương tiện nơi thừa Thanh văn được giải thoát cũng thế, như người nghèo trị bệnh.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Như vua Quán Đảnh dùng Sắt-lợi bệnh, các vị lương y dâng thuốc cho vua uống, sắc các hương vị của

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thuốc hay, uống vào được an vui, dâng các thức ăn mỹ vị mà vua thích và cung phụng tất cả hương hoa, hương bột, hương xoa, hương tán, lại tổ chức kỹ nhạc, ca múa, ca ngợi cho vua vui vì muốn cho vua không sầu khổ. Các vị lương y ấy làm như vậy thì vua được vui sướng, liền khỏi bệnh.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Bồ-tát cũng thế, có nhiều vị Bồ-tát dùng chuỗi ngọc trang nghiêm nơi phương tiện, nhận tất cả năm thứ dục lạc, rồi sau đó chứng đắc Chánh đạo Vô thượng.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Đại đức nên biết điều đó, trí tuệ hiểu biết của chư Bồ-tát cũng giống như phương tiện trị bệnh cho vua Quán Đảnh dòng Sát-lợi kia.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Năm dục không có gốc rễ, không có chỗ an trụ. Nhất thiết trí ấy cũng vậy, không gốc rễ, không chỗ an trụ. Người nào có Nhất thiết trí, tự biết chỗ nên làm, chỗ không nên làm. Đối với năm thứ dục lạc, chẳng phải thích, chẳng phải không thích, đơn độc không bạn bè, Nhất thiết trí cũng không công đức, không chỗ có được, người chứng đắc được nhãn ấy, là người tự biết những gì là đạo, những gì chẳng phải đạo. Năm thứ dục lạc rỗng không, Nhất thiết trí rỗng không, người được nhãn không trải qua năm dục, người ấy tự thấy năm dục là tội lỗi mà chê trách nó.

Bấy giờ, Đại đức Tu-bồ-đề hỏi con trưởng giả:

–Ai là thân quyến của ông?

Khi ấy, con Trưởng giả, chấp tay, hướng về người nữ nói kệ:

*Đây là cha mẹ tôi
Thân hữu cho tôi thuốc
Người cắt đường cõi ác
Đấng Vô thượng của tôi.
Bậc đại ân của tôi
Là người giáo hóa tôi
Luôn luôn khuyến dụ tôi
Diệt hết khổ cho tôi.
Vì tôi nói diệu pháp
Giải rõ tất cả lý
Để tôi được an vui
Cũng khuyên tôi không tranh.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Như cá vì thức ăn
Bị lưới câu móc dính
Ưu an vui cũng thế
Nhờ thu giữ chúng tôi.
Như chim vì miếng mồi
Bị lưới, bẫy vây bắt
Tôi phương tiện cũng vậy
Nên ở trong trí tuệ.
Nếu bị độc của rắn
Dùng độc để diệt độc
Dục, sân cũng như vậy
Cũng dùng độc trừ độc.
Như người bị lửa đốt
Lại dùng lửa cứu trừ
Phiền não cũng như thế
Lại nhờ nó giải thoát.
Tôi đã biết chánh pháp
Tôi không vì tham dục
Phàm phu cần tham dục
Không muốn đạo Bồ-đề.*

Lúc này, Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Này cô! Cô dùng niềm vui trang nghiêm nơi phương tiện, điều phục được ai không? Được thiện nam, tín nữ nào không?

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Nếu không dùng niềm vui trang nghiêm nơi phương tiện này thì không thể giáo hóa tất cả chúng sinh.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Tâm người nữ phần nhiều tham lam chìm đắm nơi dục lạc, chẳng như người nam. Thưa Đại đức! Tôi dùng niềm vui trang nghiêm nơi phương tiện điều phục nhiều người nữ, chẳng có nam.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Này cô! Cô là người nữ làm sao điều phục nữ?

Khi đó, người nữ dùng thần lực hóa thân, sắc đẹp và hình tướng đoan nghiêm, trong sạch, thanh khiết, oai đức bậc nhất, như ba mươi hai tướng rực rỡ trang nghiêm của bậc nam tử, tự dùng đủ loại chuỗi ngọc trang sức rồi nói với Đại đức Tu-bồ-đề:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Nhờ sắc thân như vậy, mà tôi điều phục được người nữ.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Người nay là nữ hay nam?

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Đại đức là phàm phu hay bậc Hữu học?

Tu-bồ-đề nói:

–Này Thiện nam! Tôi chẳng phải là phàm phu, cũng chẳng phải là bậc Hữu học.

–Tôi chẳng phải nam, cũng chẳng phải là nữ.

–Này cô! Nếu chẳng phải nam, chẳng phải nữ, vậy gọi là gì?

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Đại đức chẳng phải phàm phu, chẳng phải bậc Hữu học, vậy gọi Đại đức thế nào?

Đại đức Tu-bồ-đề nghĩ: “Đây là vị Đại Bồ-tát, trí tuệ rất sâu dày, ta nên đáp ta là A-la hán.”

Liền đó, vị thiện nam biết được tâm niệm của Đại đức Tu-bồ-đề, nên nói:

–Thưa Đại đức! Đại đức nên mạnh mẽ khẳng định là A-la hán, đừng sợ tôi hỏi vặn.

–Này thiện nam! Ta là A-la hán đã sạch các lậu.

Tức thì người nữ hỏi lại:

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Trong quá khứ và hiện tại, Đại đức làm gì để sạch các lậu? Nếu quá khứ tận, quá khứ không tận, hoặc vị lai chưa đến cũng không có tận, hiện tại không trụ cũng không có tận.

Tu-bồ-đề đáp:

–Này thiện nam! Tôi thật không thể đốc lòng đáp lời cùng cô. Nay tôi đến đây, chỉ muốn khát thực để độ nhật, không muốn mất thời gian.

Bấy giờ, vị thiện nam nhập vào Tam-muội, hiện ra tất cả cõi Phật.

Khi ấy, Đại đức Tu-bồ-đề liền thấy vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ các cõi Phật. Hoặc thấy cõi Phật lúc giờ tiểu thực, thấy cõi Phật lúc giờ đại thực, hoặc thấy cõi Phật lúc đánh kiền chùy, thấy Tăng ngồi, thấy Tăng thọ trai, thấy Tăng rửa bát, thấy giờ ngộ, thấy sau giờ ngộ, thấy trời chiều, thấy trời lặn, thấy đầu đêm, thấy giữa đêm,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thấy cuối đêm, thấy không mặt trời, mặt trăng, thân chiếu ánh sáng.

Lúc này, thiện nam nói với Đại đức Tu-bồ-đề:

–Nay Đại đức hãy xem xét! Nay Đại đức xét thấy điều đó rồi, vậy muốn thọ trai khi nào? Nay nên quán điều đó ở đâu? Lúc nào?

Tu-bồ-đề đáp:

–Này thiện nam! Nay tôi phải nhờ vào thời gian ở cõi Diêm-phù-đề, không nhờ giờ thọ trai của cõi Phật khác.

Khi đó, thiện nam dùng thần lực khiến cho giờ ngộ cũng như giờ tiểu thực và nói với Đại đức Tu-bồ-đề:

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Đại đức xét xem ngày hôm nay lúc này là lúc nào? Nay Đại đức Tu-bồ-đề! Vì thân thiện nên tôi mới hỏi như vậy.

–Này thiện nam! Người tên gì mà nay hỏi điều đó?

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Tôi tên gì chẳng? Đại đức hãy hỏi Đức Thế Tôn, Thế Tôn vì Đại đức sẽ giảng nói.

Thưa Đại đức! Tất cả danh chẳng phải là danh. Vì sao? Vì tất cả đều là vọng tưởng, không thật. Đã vọng tưởng, không thật, nên nói danh tướng là giả.

Tu-bồ-đề nói:

–Này thiện nam! Tên gọi Nhất thiết trí cũng là vọng tưởng, không chân thật phải không?

Đáp:

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Cũng là vọng tưởng, không thật. Vì sao? Vì tên Nhất thiết trí là vô lượng, vô biên, mỗi mỗi cõi Phật đều nói tên khác nhau.

Hỏi:

–Này thiện nam! Vậy Nhất thiết trí gọi thế nào?

Đáp:

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Hoặc có cõi Phật, gọi Nhất thiết trí là Phân biệt quang, hoặc gọi Biến chiếu, hoặc gọi là Thị nhất thiết trí, hoặc gọi Tăng dũng, hoặc gọi Đại quang, hoặc gọi Hiện tại, hoặc gọi Trì địa, hoặc gọi Đại hàng phục, hoặc gọi Đại phổ.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Tên của Nhất thiết trí vô lượng như vậy nên tên của sắc cũng vô lượng như vậy. Tên của thọ, tưởng, hành, thức cũng vô lượng như vậy. Các giới, nhập, niệm xứ, chánh

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đoạn, thần túc, các căn, lực, giác đạo, tất cả pháp trợ đạo ở mỗi mỗi cõi Phật đều có vô lượng danh tự. Thưa Đại đức! Tên ấy có thật không?

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Nhờ phương tiện ấy, nên biết tất cả danh tự chẳng phải danh, tất cả danh đều là vọng tưởng, không thật.

Bấy giờ, Đại đức Tu-bồ-đề khen ngợi các vị Trưởng giả, Bà-la-môn trong thành Vương xá đã được thiện lợi lớn, vì có vị Ứng cúng dừng nghỉ tại đây.

Lại hỏi Đại đức Tu-bồ-đề:

–Ngay bây giờ, Đại đức có biết Ứng cúng ở đời không?

Tu-bồ-đề nói:

–Này thiện nam! Theo chỗ tôi biết, nay tôi sẽ nói. Nếu có người giữ giới, tu hành pháp thiện, khéo nhập thiền định, tâm không loạn. Những người ấy gọi là bậc Ứng cúng ở đời.

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Đại đức nói Ứng cúng như vậy cũng chưa đầy đủ.

Tu-bồ-đề nói:

–Này thiện nam! Ông nay sẽ nói Ứng cúng thế nào?

Đáp:

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Nếu tất cả các chúng sinh... không có tâm đại Bi, không gọi là Ứng cúng.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Gọi là Ứng cúng, khi không cắt đứt hạt giống Phật, Pháp, Tăng. Như vậy, Ứng cúng là bậc có thể cắt đứt tất cả phiền não cho chúng sinh. Là bậc trí tuệ vô tận, công đức vô tận, biện tài vô tận. Là bạn của phàm phu, chẳng phân biệt Thánh nhân bề bạn, là bậc được đời tôn quý cúng dường, chúng sinh ai thấy sẽ được mắt pháp trong sáng.

Khi ấy, có vị trời, thường theo Đại đức Tu-bồ-đề, nhưng chưa đắc chánh định, khi nghe có bậc Ứng cúng như vậy, sinh lòng vui mừng phát tâm với đạo Chánh chân Vô thượng. Sau khi phát tâm gieo mình sát đất, thưa với Đại đức Tu-bồ-đề:

–Con nay xin hối lỗi, vì không theo hạnh của Đại đức.

Lúc đó, thiện nam liền hỏi vị trời:

–Này Thiên nữ! Nay có gì hướng về Đại đức Tu-bồ-đề mà hối lỗi?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thiên nữ đáp:

–Mười hai năm nay, tôi thường đi theo Đại đức Tu-bồ-đề, nhưng chưa từng nghe về vị Ứng cúng ấy. Nay tôi nghe điều đó liền phát tâm với đạo Chánh chân Vô thượng, tôi nghĩ: “Mỗi chỗ, mỗi nơi, có nói pháp Ứng cúng thanh tịnh như thế, tôi sẽ đến đó. Nếu chư Bồ-tát tụ hội, diễn nói pháp Bồ-tát, tôi cũng đến đó.”

Đại đức Tu-bồ-đề nghe Thiên nữ phát tâm như vậy liền khuyên bảo:

–Này Thiên nữ! Người được thiên lợi với pháp sâu xa của Phật phát tâm đạo Vô thượng. Thiên nữ, tôi nay quá phiền muộn, đối với pháp Nhất thiết trí chưa phải là pháp khí. Chỗ sẽ làm gọi là gì?

Này Thiên nữ! Nếu tôi chưa cắt đứt tất cả các lậu, chưa được tâm giải thoát thì tôi cũng sẽ phát tâm với đạo Vô thượng. Thiên nữ, Người hãy thường gần gũi bậc Thiện tri thức như vậy, cung kính, ca ngợi, nhiều bên phải, lễ bái. Như thế là đáng trọng phụng đại thiện, cũng có thể gọi là pháp chưa từng được nghe, nghe pháp rồi thì không quên mất.

Đại đức Tu-bồ-đề nói tiếp:

–Ta nay cũng hướng về người mà hối lỗi, vì ta vốn không biết người có ý đó, nên khuyên bảo pháp Thanh văn.

Thiên nữ đáp:

–Con được Đại đức Tu-bồ-đề dạy, đối với một chúng sinh, nếu chưa xem xét căn cơ của đối tượng thì không nên khuyên bảo về thừa Thanh văn. Vì sao? Thừa Đại đức Tu-bồ-đề! Vì người cầu đạo Bồ-đề, không mong thừa Thanh văn. Thừa Đại đức Tu-bồ-đề! Tuy bị đói khát bức bách, nhưng hoàn toàn không ăn các thứ tạp độc. Cũng vậy, Đại đức Tu-bồ-đề! Người cầu đạo Bồ-tát, không mong nghe thừa Thanh văn.

Lúc ấy, Thiện nam hỏi Thiên nữ:

–Chánh đạo Vô thượng rất khó thành tựu, nếu ít trang nghiêm, khó mà đắc Chánh Giác.

Thiên nữ đáp:

–Này thiện nam! Chánh đạo Vô thượng tuy khó thành tựu, nhưng tôi hành được như vậy, không ngừng tinh tấn.

Thiện nam hỏi Thiên nữ:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Người hành thế nào?

Thiên nữ đáp:

–Đối với các loài luôn hành tâm bình đẳng, giải thoát cho tất cả chúng sinh, gánh vác cho chúng sinh, thành thực cho tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh thoát khổ được vui. Nay Thiên nam! Tôi hành như vậy.

–Này Thiên nữ! Người còn chấp tướng, đối với tất cả chúng sinh, không có tâm bình đẳng. Nếu mình bị phiền não trói buộc thì không thể giải thoát cho tất cả chúng sinh. Người còn nương nơi năm ấm, nên không thể vì tất cả chúng sinh mà làm người gánh vác. Nếu ai còn có hàng ức ý tưởng về các căn lành thì không thể thành thực cho tất cả chúng sinh. Nếu ai còn có tướng của ta, tướng của người thì không thể hiểu rõ về khổ, lạc nơi chúng sinh.

Bấy giờ, Thiên nữ theo chỗ dạy bảo, chứng đắc thuận pháp nhãn.

Khi đó, Thiên nữ nơi trong và ngoài cửa, rải đủ các loại hoa, để cúng dường vị Thiện nam.

Lúc này, vị thiện nam hiện nguyên hình là người nữ, y phục trang nghiêm, nói với Đại đức Tu-bồ-đề.

–Thưa Đại đức! Đại đức đợi một lát, tôi sẽ mang thức ăn đến.

Tức thời người nữ vào nhà, mang trăm vị thức ăn ra, rồi nói:

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Đại đức chẳng nên lìa dục, chẳng nên không lìa dục. Chẳng nên lìa sân, chẳng nên không lìa sân. Chẳng nên lìa si, chẳng nên không lìa si. Chẳng nên lìa phiền não, chẳng phải không lìa phiền não, Đại đức nên nhận thức ăn này.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Đại đức không biết khổ, không cắt đứt tập, không chứng đắc diệt, không tu đạo, Đại đức nên nhận thức ăn này.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Nếu Đại đức không tu bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi, tám Thánh đạo, Đại đức nên nhận thức ăn này.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Đại đức không khởi thân kiến, chỉ đắc tâm đạo, Đại đức nên nhận thức ăn này.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Nếu Đại đức diệt vô minh, chứng minh giải thoát, thắng tiến nơi các hành, chứng vô vi, không hành ở

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thức, lại không có sinh, được giải thoát, không tăng trưởng danh sắc, vượt qua ba cõi, sáu nhập chẳng vào, biết giải thoát không, không thọ xúc, tu giải thoát vô tướng, không thấy thọ, chứng giải thoát vô nguyện, không có ái, hiểu biết như thủ bất động, biết vô sinh, biết hữu chẳng phải tập, biết sinh, vô sinh, biết lão tử không đi, biết mười hai nhân duyên không sinh không tham, Đại đức nên nhận thức ăn này.

Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Đại đức không thấy Phật, không nghe Pháp, không gần gũi Tăng, Đại đức nên nhận thức ăn này.

Thưa Đại đức! Nếu Đại đức biết tội ngũ nghịch, đồng với pháp tánh, Đại đức nên nhận thức ăn này.

Thưa Đại đức! Mạng này không chết ở đây, không sinh ở nơi khác, Đại đức nên nhận thức ăn này.

Thưa Đại đức! Nếu tham bình đẳng đồng với không tranh bình đẳng, nếu sân bình đẳng đồng với không tranh bình đẳng, nếu si bình đẳng đồng với không tranh bình đẳng, Đại đức nên nhận thức ăn này.

Thưa Đại đức! Đại đức không qua phạm phu địa, không thành Thánh địa, Đại đức nên nhận thức ăn này.

Thưa Đại đức! Đại đức không theo minh, vào minh, không dọa nơi sinh tử, cũng không vào Niết-bàn, lại không thật ngữ, không vọng ngữ, Đại đức nên nhận thức ăn này.

Thưa Đại đức! Đại đức tận hay vô tận, không phân biệt vô tận. Đối với ấm, giới, nhập cũng không dao động, nghĩ không chỗ nương tựa, lại không tranh tụng. Đối với các chúng sinh, tâm không nghi, đối với tất cả pháp, tâm không ràng buộc, Đại đức nên nhận thức ăn này.

Thưa Đại đức! Chỗ Đại đức xuất gia, không được pháp ấy, Đại đức nên nhận thức ăn này.

Thưa Đại đức! Nguyện xuất gia của Đại đức, không là nguyện nhập Niết-bàn, Đại đức nên nhận thức ăn này. Nếu Đại đức Tu-bồ-đề không tranh thì địa ngục cũng không tranh.

Thưa Đại đức! Không giữ Ứng cúng, Đại đức nên nhận thức ăn này.

Thưa Đại đức! Nếu có người, đối với Đại đức, khởi lên tưởng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Ứng cúng, tức người ấy chê bai Tu-bồ-đề. Thưa Đại đức! Đại đức chẳng phải là Ứng cúng, cũng không phải là bố thí rất ráo, không trụ nơi Ứng cúng.

Thưa Đại đức! Nếu thành được pháp đó, Đại đức nên nhận thức ăn này.

Bấy giờ, Đại đức Tu-bồ-đề ở ngoài cửa, bước đi bảy bước, duỗi tay phải, nói người nữ:

–Cô vì tôi khéo giảng nói về sự thành tựu pháp này.

Người nữ ca ngợi:

–Lành thay, lành thay! Đại đức Tu-bồ-đề!

Rồi liền trao thức ăn cho Tu-bồ-đề, trao xong, nói:

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Bậc Ứng cúng bình đẳng thọ thực như vậy, khó gặp ở đời. Nếu kiêu mạn nói là bình đẳng, trong sạch thọ nhận cúng dường thì đọa vào địa ngục.

Lúc này, Thiên nữ hỏi Đại đức Tu-bồ-đề:

–Thưa Đại đức Tu-bồ-đề! Người nữ này, nhân duyên gì mà giảng nói pháp như vậy, sao Đại đức không đáp?

Tu-bồ-đề đáp:

–Này Thiên nữ! Ý người thế nào? Thân người như huyễn, có thể nói là nguyên nhân hay chẳng là nguyên nhân không?

Thiên nữ đáp:

–Không, thưa Đại đức Tu-bồ-đề!

Tu-bồ-đề tiếp:

Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như người nói! Các pháp đều như huyễn, ta đáp làm gì.

Này Thiên nữ! Như các chúng sinh nói hư, thật bình đẳng là đồng với ta. Vì sao? Vì khi giảng nói pháp thọ thực như vậy, những lời nói bình đẳng ấy là như huyễn, nên có một trăm Thiên tử được mất pháp trong sạch.

Bấy giờ, người nữ hướng về Tu-bồ-đề hối lỗi, hối lỗi rồi nói với Đại đức Tu-bồ-đề là tùy ý Đại đức đi. Đại đức mang thức ăn này đến chỗ Phật, tôi cũng sẽ đến chỗ Phật.

Lúc này, Đại đức Tu-bồ-đề mang thức ăn khát thực được, rời thành Vương xá. Nghe pháp ấy, Đại đức sinh tâm vui vẻ không muốn thọ trai. Khi Đại đức Tu-bồ-đề lòng đang suy nghĩ thức ăn này

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sẽ bố thí cho ai, phải tùy chỗ bố thí, để không mất quả báo. Khi đó, có một vị Bồ-tát, tên Bất Ô Nhất Thiết Pháp, biết ý nghĩ của Tôn giả Tu-bồ-đề, liền đến thẳng chỗ Đại đức Tu-bồ-đề. Đến rồi, nói với Đại đức Tu-bồ-đề:

–Thức ăn này nên thí cho tôi thì không mất quả báo.

Tu-bồ-đề hỏi:

–Này Thiện nam! Ông có an trụ nơi giới không?

Đáp:

–Này Đại đức Tu-bồ-đề! Tôi không thọ các pháp, không trì giới lại còn phá giới. Đại đức Tu-bồ-đề! Tôi sát sinh, trộm cắp, dâm dục, nói dối, nói hai lưỡi, nói thô ác, nói thêu dệt, tham lam, sân giận và tà kiến.

Lúc đó, Đại đức Tu-bồ-đề nghe và nghĩ về lời nói ấy, biết Thiện nam này đã đặc biệt tài về ngôn từ, nên sẽ hỏi nhân duyên chỗ nói đó.

Đại đức Tu-bồ-đề hỏi:

–Này Thiện nam! Nhân duyên gì mà nói lời như thế?

Khi ấy, Bồ-tát Bất Ô Nhất Thiết Pháp hướng về Đại đức Tu-bồ-đề, nói kệ:

*Đạo tôi rất thanh tịnh
Đạo Bồ-đề Vô thượng
Trăm ngàn ức chúng sinh
Ở ngay trong đạo này.
Nhờ duyên này nên nói
Tôi sát hại chúng sinh
Gọi là Sát chúng sinh
Ai hay đạo ấy tịnh.
Bồ-đề chẳng cùng trời
Cũng chẳng cùng Thích, Phạm
Không do tự nhiên được
Do duyên đó tôi trộm.
Đại thừa không ban cho
Không y chỉ thừa kém
Tôi nói là Đại thừa
Do đó nên tôi trộm.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Biết đối với tà dâm
Người trí tuệ cầu pháp
Cấm dục mà cố dục
Như vậy hành tà hạnh.
Như chỗ có giả danh
Vì người khát ngưỡng nói
Tất cả các vọng ngữ
Do đó nên vọng ngữ.
Nếu có các chúng sinh
Nương tựa theo thừa dưới
Phá bỏ những điều ấy
Khuyến phát theo Đại thừa.
Người hai lưỡi như vậy
Phá trừ các ngoại đạo
Đọa phi đạo chúng sinh
An trụ đất bình thản.
Nếu ai hay quả trách
Là không có ái ngữ
Nói những lời thô ác
Hàng phục tất cả ma.
Nói những lời thô ác
Tâm cũng không sân giận
Người khỏe thấy phương tiện
Nên giáo hóa chúng sinh.
Biết nói nhân duyên gì
Tùy nhân duyên mà nói
Đó gọi là thêu dệt
Biết ước số chúng sinh.
Hoặc nói nơi chân thật
Hoặc biết rõ vọng ngữ
Do đó nên thêu dệt
Diễn thuyết về chánh pháp.
Nếu tất cả chúng sinh
Cùng thọ vui trời, người
Lại cầu khởi tội lỗi*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Cầu mong một chúng sinh.
Nếu vui thích tương ưng
Điều phục lợi thế gian
Bậc trí tuệ ban cho
Tất cả chúng sinh vui.
Chỗ diễn nói người tham
Những người tham như vậy
Thường tạo nguyện như thế
Các chúng sinh làm Phật.
Khi chánh pháp muốn diệt
Người dũng kiện trì giữ
Thân mạng dù xả bỏ
Chứ không bỏ pháp Phật.
Hiện ra vô sở úy
Các chúng sinh tranh tụng
Và tất cả ngoại đạo
Thâu giữ lấy chánh pháp.
Hoặc giữ gìn một kiếp
Hoặc giữ một ức kiếp
Cũng không bỏ chánh pháp
Sau đó không vọng ngữ.
Người dũng kiện tà kiến
Tất cả hữu vi tà
Cũng biết nơi tà kiến
Tiến vào theo chánh kiến.
Người có pháp như vậy
Là an trụ trì giới
Trụ nơi không có trụ
Bậc trí hiểu Bồ-đề.*

Bấy giờ, Đại đức Tu-bồ-đề dùng thức ăn khát thực được, cúng dường cho vị Thiện nam và nói:

–Đại sĩ là bậc thiện tượng phu, đáng thọ tín thí mà không mất quả báo.

Ngày đó Đại đức Tu-bồ-đề không thọ trai. Qua giờ thọ thực, Tu-bồ-đề ra khỏi Tam-muội, đi đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân Phật,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

rồi hướng về Phật, nói lại đầy đủ pháp đã nghe.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ông nay biết Bồ-tát ấy tên gì không?

Tu-bồ-đề thưa:

–Dạ không, bạch Thế Tôn!

Phật nói:

–Bồ-tát ấy tên là Đại Bồ-tát Chuyển Nữ Thân, đã ưa thích trang nghiêm nơi phương tiện để giáo hóa chúng sinh. Như ở nước Ma-già-đà cứ mười đấu bằng một học, một ngàn học bằng một xe, gồm có một ngàn xe hạt cải như vậy, có người có thể đếm hết số đó, nhưng Đại Bồ-tát Chuyển Nữ Thân do ưa thích trang nghiêm nơi phương tiện, ở thế giới Ta-bà giáo hóa chúng sinh, khiến cho cõi trời, người đều phát tâm nơi đạo Chánh chân Vô thượng thì không thể đếm biết.

Lúc này, người nữ và năm trăm nữ nhân thị tùng vây quanh cùng ra khỏi thành Vương xá, hướng về núi Kỳ-xà-quật, thẳng đến chỗ Phật.

Từ xa, Đức Thế Tôn trông thấy người nữ, bên nói với Đại đức Tu-bồ-đề:

–Ông có thấy năm trăm người nữ ấy đến đây không?

–Dạ thấy, thưa Thế Tôn,

Phật nói:

–Những người nữ này là Đại Bồ-tát Chuyển Nữ Thân do ưa thích trang nghiêm nơi phương tiện giáo hóa đã thành thực, đều đã an trụ nơi tâm đạo Chánh chân Vô thượng.

Khi ấy, người nữ cùng năm trăm nữ nhân thị tùng đi theo đã đến chỗ Phật, người nữ đánh lễ sát chân Phật, rồi lui ra đứng qua một bên. Năm trăm người nữ kia cũng đánh lễ sát chân Phật, rồi lui đứng qua một bên.

Lúc này, Đại đức Tu-bồ-đề đến chỗ người nữ, chấp tay cung kính.

Khi đó, Đại đức Xá-lợi-phất hỏi Đại đức Tu-bồ-đề:

–Tôn giả nay đạt được phi Thánh pháp phải không? Đã trụ nơi phi Thánh giới phải không? Sao lại cung kính nữ nhân?

Bấy giờ, người nữ nói với Đại đức Xá-lợi-phất:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Thưa Đại đức! Đại đức có biết Thánh thế gian và chẳng phải Thánh thế gian không? Nếu không thể nói thì nên im lặng.

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

–Này cô! Cô có thể biết Thánh và chẳng phải Thánh chăng?

–Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Tôi có thể biết điều đó.

–Cô biết như thế nào?

Đáp:

–Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Nếu không đoạn Thánh chủng, đó gọi là Thánh. Nếu không đoạn Phật chủng, Pháp chủng, Tăng chủng, đó gọi là Thánh. Nếu thực hành lòng Từ bi, mong muốn cho tất cả chẳng phải Thánh được giải thoát, đó gọi là Thánh.

Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Thà là một người nữ, dùng đủ loại chuỗi ngọc tự trang nghiêm, đeo tràng hoa Chiêm-bặc, nhận năm thứ dục lạc mà tăng trưởng rạng rỡ dòng Thánh, không bỏ tâm đạo Chánh chân Vô thượng, còn hơn là A-la-hán tu tám giải thoát, các lậu tịch tĩnh.

Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Tôi xin ví dụ: Nếu dùng bát lưu ly chứa đầy ngọc thủy tinh, với dùng vật báu vô giá đặt trong phân uế. Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ý Tôn giả sẽ thế nào?

–Này cô! Thà dùng vật báu vô giá đặt trong phân uế, chứ chẳng dùng bát lưu ly chứa đầy ngọc thủy tinh.

–Đúng vậy! Đại đức Xá-lợi-phất! Như có người nữ, tâm đạo trụ nơi Chánh chân Vô thượng, vượt qua chư Thánh, không như A-la-hán tu tám giải thoát, trụ nơi tịch tĩnh dứt hết các lậu.

Đại đức Xá-lợi-phất nói:

–Này cô! Cô có hướng về Đại thừa không?

–Thưa Đại đức! Thế của Đại thừa là không hướng tới cũng không quay trở lại.

–Này cô! Nếu Đại thừa ấy, không hướng tới, không quay trở lại, vậy hướng về Đại thừa thì chỗ hướng về là chỗ nào?

–Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Chỗ hướng là Đại thừa, tức là hướng về từ vô minh vô tận, cho đến hướng về lão tử vô tận. Vì sao? Này Đại đức Xá-lợi-phất! Vì vô minh không thể tận, cho đến lão tử cũng không thể tận. Vô tận tức là pháp tánh vô sinh. Nếu sinh là tận thì vô sinh là vô tận. Này Đại đức Xá-lợi-phất! Duyên hợp pháp sinh

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

là pháp không tranh.

Bấy giờ, Đại đức Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ai là người có thể tuyển chọn? Thưa Thế Tôn? Người nữ này dùng chuỗi ngọc tự trang nghiêm nơi phương tiện mà thành tựu ngôn biện như vậy chăng?

Người nữ đáp:

–Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Lời nói biện biệt đó chẳng phải là chuỗi ngọc trang nghiêm.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Này cô! Vậy ai là biện luận?

–Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Bồ-tát trang nghiêm tám thứ chuỗi ngọc, nếu trang nghiêm rồi thì đạt được biện tài vô ngại của Bồ-tát. Những gì là tám?

Không mất tâm Bồ-đề là chuỗi ngọc trang nghiêm thứ nhất.

Trụ nơi tâm đại Bi rốt ráo là chuỗi ngọc trang nghiêm thứ hai.

Tất cả chúng sinh không có lòng nghi ngại, là chuỗi ngọc trang nghiêm thứ ba.

Cầu tiến được hiểu biết rộng, không hề chán đủ là chuỗi ngọc trang nghiêm thứ tư.

Khéo có thể quán sát như pháp đã nghe, là chuỗi ngọc trang nghiêm thứ năm.

Hóa độ chúng sinh, nhưng cũng không thể thấy đối với tất cả các pháp là chuỗi ngọc trang nghiêm thứ sáu.

Khéo biết phương tiện, phân biệt sâu xa về pháp duyên hợp sinh khởi, khéo biết tất cả các căn của chúng sinh là chuỗi ngọc trang nghiêm thứ bảy.

Khéo biết phương tiện của chư Phật thọ trì là chuỗi ngọc trang nghiêm thứ tám.

Thưa Đại đức Xá-lợi-phất! Đó là tám thứ chuỗi ngọc trang nghiêm. Nếu Bồ-tát nào dùng chuỗi ngọc ấy tự trang nghiêm, tức sẽ được biện tài vô ngại.

Đại đức Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Người nữ này mạng chung ở cõi nào mà sinh đến đây?

Lúc đó, người nữ đến trước Tôn giả Xá-lợi-phất, hóa ra một

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thân nữ nữa, giống mình không khác.

Người nữ liền nói với Đại đức Xá-lợi-phất:

–Đại đức hỏi người nữ ấy, mạng chung ở nơi nào mà sinh đến đây phải không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Này cô! Người nữ này do biến ra, mà biến ra thì không sinh tử.

–Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như Đại đức nói! Tất cả các pháp của Đức Như Lai Chánh Giác đều như tướng hóa, nếu ai biết tất cả các pháp ấy là tướng hóa thì không còn sinh tử.

Bấy giờ, Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Vị Đại Bồ-tát Chuyển Nữ Thân đó, từ cõi Phật A-súc đến đây, vì để giáo hóa chúng sinh.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Vị Đại Bồ-tát Chuyển Nữ Thân ở cõi Ta-bà này, đã làm thành thực cho vô lượng, vô biên chúng sinh, trụ nơi đạo Chánh chân Vô thượng.

Lúc này, Bồ-tát Chuyển Nữ Thân năm vóc gieo xuống đất, bạch với Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Thế Tôn không nói việc con được thọ ký đạo Vô thượng, chuyển thân nữ thành thân nam thì con không đứng dậy trước chân Phật. Năm trăm nữ nhân cũng năm vóc sát đất, phát thệ nguyện: “Bạch Thế Tôn! Chúng con nay ở trước Phật, cũng không đứng dậy, mong Thế Tôn nói việc được thọ ký đạo Vô thượng cho chúng con.”

Lúc ấy, Đức Thế Tôn mỉm cười. Pháp của Phật - Thế Tôn, là lúc mỉm cười thì từ kim khẩu của Như Lai phóng ra vô lượng loại ánh sáng xanh, vàng, đỏ, trắng, tím và pha lê, màu sắc rất đẹp, chiếu khắp vô lượng thế giới của chư Phật, lên đến cõi Phạm Thế, che lấp cả mặt trời, mặt trăng, trở lại nhiều nơi chỗ Phật ba vòng, rồi nhập vào đỉnh đầu của Như Lai.

Khi đó, Đại đức A-nan, nhờ uy lực của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch y bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay hướng về Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Chư Phật mỉm cười, không phải không có nhân duyên, nay duyên cớ gì Thế Tôn mỉm cười?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật nói:

–Này Tôn giả A-nan! Ông có thấy Bồ-tát Chuyển Nữ Thân cùng với năm trăm nữ nhân, năm vóc sát đất, đảnh lễ dưới chân ta không?

–Bạch Thế Tôn! Con thấy.

Phật bảo:

–Này Tôn giả A-nan! Đại Bồ-tát Chuyển Nữ Thân này, qua vô số kiếp, sẽ chứng thành đạo quả Chánh chân Vô thượng, hiệu là Công Đức Quang Vương Như Lai xuất hiện ở đời. Chứng đắc Phật đạo rồi, năm trăm nữ nhân ấy sẽ làm chúng Bồ-tát, được pháp Đà-la-ni, được biện tài vô ngại, cũng được tám thứ chuỗi ngọc trang nghiêm như Bồ-tát Chuyển Nữ Thân này đã nói.

Bấy giờ, vị Công Đức Quang Vương Phật ấy sẽ vì năm trăm Bồ-tát đó thọ ký đạo Vô thượng cho họ.

Này Tôn giả A-nan! Cõi của Phật Công Đức Quang Vương rất giàu có, hưng thịnh, an ổn, vui sướng, đáng được yêu thích. Chúng trời, người và chúng sinh cõi đó mọi sự thọ dụng giống như cõi trời Đâu-suất.

Này Tôn giả A-nan! Cõi Phật ấy giờ không có tên người nữ. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh thấy đều hóa sinh nơi tạng liên hoa, ngồi kiết già, tu phạm hạnh thanh tịnh, dùng chuỗi ngọc như trên để tự trang nghiêm.

Bồ-tát Chuyển Nữ Thân cùng năm trăm nữ nhân, nghe Phật thọ ký đạo, tất cả đều vui vẻ, hăng hái thọ trì, bay lên hư không, cao tới bảy cây Đa-la, liền thành thân nam, hình dáng của những vị ấy giống như Đồng tử mười sáu tuổi, từ trên không bay xuống, chấp tay, chiêm ngưỡng Phật.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn đưa cánh tay phải sắc vàng ròng, xoa đầu họ khiến họ liền đắc Tam-muội Biến chiếu.

Bấy giờ, Phật bảo Đại đức A-nan:

–Này Tôn giả A-nan! Ông nên thọ trì kinh này, đọc tụng khiến thông tỏ, lại vì người khác rộng nói.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con xin thọ trì kinh này. Thưa Thế Tôn! Kinh này đặt tên là gì, để con thọ trì?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật bảo:

–Này Tôn giả A-nan! Kinh này tên là Lạc Anh Lạc Trang Nghiêm Phương Tiện Phẩm, cũng gọi là kinh Chuyển Nữ Thân Bồ-tát Vấn Đáp. Ông nên theo như vậy mà thọ trì.

Khi Đức Thế Tôn thuyết giảng pháp xong, Đại Bồ-tát Chuyển Nữ Thân cùng mười phương chư Đại Bồ-tát đã từ xa đến, Đại đức Tu-bồ-đề, Đại đức Xá-lợi-phất, Đại đức A-nan, tất cả đại chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Nhân phi nhân, nghe Đức Thế Tôn giảng nói rồi, ai nấy đều vui vẻ tin thọ.

